

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ IA KRIÊNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 143 /BC- UBND

Ia Kriêng, ngày 16 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm
và triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2023**

A. Tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm 2023:

I. Công tác chỉ đạo điều hành của UBND xã

Trong 6 tháng đầu năm 2023, UBND xã đã tập trung chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của UBND huyện, Đảng ủy, HĐND xã bằng các chương trình, kế hoạch cụ thể như sau:

Ngay từ đầu năm UBND xã tập trung chỉ đạo triển khai kịp thời các Nghị quyết của Ban chấp hành Đảng bộ xã và HĐND xã về các chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2023; ban hành và triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh năm 2023 trên địa bàn xã; chú trọng các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; công tác quản lý phòng chống cháy rừng; Ban hành triển khai kế hoạch thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; Chỉ đạo công tác thu – chi ngân sách xã; việc duy trì sĩ số học sinh và nâng cao chất lượng dạy học tại các trường học; Ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch trồng rừng, trồng cây phán tán năm 2023; Kế hoạch giảm nghèo năm 2023; Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ QP-QSDP năm 2023; Ban hành kế hoạch tổ chức gặp mặt và tiễn đưa thanh niên lên đường nhập ngũ năm 2023 đạt chỉ tiêu giao; xây dựng kế hoạch tuyên truyền pháp luật, giao thông năm 2023; công tác đảm bảo an ninh trật tự được đảm bảo.

Công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo UBND xã hàng tháng đều tổ chức các phiên họp Thành viên UBND xã, họp giao ban bộ phận UBND xã mỗi tháng một lần để đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong tháng như phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng – an ninh và triển khai nhiệm vụ tháng tiếp theo nhằm đạt hiệu quả tốt nhất.

Tăng cường chỉ đạo thực hiện Quy chế làm việc, chấn chỉnh lề lối làm việc nhằm nâng cao trách nhiệm trong thực thi công vụ đối với cán bộ công chức. Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của cấp trên, làm tốt công tác tiếp công dân, giải quyết tốt đơn thư khiếu nại tố cáo, giữ vững an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

II. Trên lĩnh vực kinh tế- xã hội:

1. Sản xuất Nông nghiệp – Lâm nghiệp:

a. Nông nghiệp:

- **Về lĩnh vực trồng trọt:** Vụ Đông xuân 2022-2023, toàn xã gieo trồng được 53 ha (đạt 100% KH), tăng 2,2ha so với cùng kỳ. Trong đó: Lúa nước 50 ha đạt 100% KH, tăng 1.0 ha so với cùng kỳ; Rau 3,0 ha (đạt 100%KH), tăng 1,2 ha so với cùng kỳ. Về năng suất: cây lúa nước đạt 43,5 tạ/ha, sản lượng đạt 217,5tấn; Đối với rau màu đạt 65 tạ/ha, sản lượng đạt 19,5tấn;

Tổ chức Hội nghị Sơ kết vụ Đông xuân 2022-2023 và triển khai kế hoạch sản xuất vụ Mùa năm 2023, tiến độ gieo trồng Vụ Mùa đến nay đạt 103,6ha (lúa nước 12,7ha; lúa rẫy 28,9ha; rau 1,1ha; Mỳ 33.8ha; Ngô 5,4ha; Cây công nghiệp dài ngày các loại 20,1ha)

- Về các mô hình trình diễn:

Phối hợp với Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp huyện tổ chức tập huấn Quy trình canh tác theo hướng hữu cơ sinh học trên các cây trồng như sầu riêng, chanh dây cho 50 hộ dân trên địa bàn.

Phối hợp hỗ trợ cho 20 hộ dân tham gia lớp tập huấn hướng dẫn chăn nuôi, chăm sóc và phòng trị bệnh trên đàn lợn Broong (giống lợn địa phương) thuộc dự án Xây dựng nhãn hiệu chứng nhận lợn Broong Đức Cơ năm 2023.

Vận động các hộ dân trồng sầu riêng trên địa bàn xã đăng kí mã số vùng trồng trong năm 2023 ban đầu có sự tham gia của HTX xuất khẩu Bắc Tây Nguyên hỗ trợ liên kết sản xuất nằm tại khu vực xã.

Tham mưu UBND xã đăng ký cho 02 hộ sản xuất kinh doanh tham gia Chương trình OCOP năm 2023 (sản phẩm đăng ký gồm tiêu sạch và sầu riêng)

b. Chăn nuôi:

Tổng đàn gia súc, gia cầm 5.109 con ¹ đạt 77.1 % KH, tăng 301 con về số lượng đàn gia súc so với cùng kỳ năm 2022. Trong 6 tháng đầu năm UBND xã đã cấp phát 40 lít dung dịch pentoxit cho các hộ tiến hành khử khuẩn chuồng trại và hướng dẫn các hộ dọn dẹp chuồng trại và chăm sóc gia súc đúng cách. Tiêm Vacxin lở mồm long móng cho 825 con bò.

Đã tổ chức rà soát, thống kê các hộ nuôi chó, mèo trên địa bàn xã có tổng số là 600 con. UBND xã đã xây dựng kế hoạch phòng chống bệnh Đại trên địa bàn xã năm 2023, thường xuyên vận động tuyên truyền, hướng dẫn các hộ dân nuôi chó, mèo liên hệ Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp hoặc chủ động mua vắc xin tiêm phòng cho đàn chó, mèo nuôi; Yêu cầu người dân nhốt và khai báo khi phát hiện chó, mèo nuôi có biểu hiện bất thường (cào, cắn người); khi bị chó, mèo cào, cắn cần chủ động đến ngay cơ sở y tế để được tư vấn về phòng bệnh Đại trên người.

Nhìn chung, đến thời điểm hiện tại tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi đang được kiểm soát tốt, không có dịch bệnh xảy ra.

¹ Trong đó: Heo có 650 ; Trâu 04 con ; Bò 1025 con ; Dê 365 con; gia cầm 3065 con.

c. Lâm nghiệp:

- Tổng diện tích đất rừng tự nhiên là 22,95 ha, trong đó có diện tích đất rừng hương là 3,707 ha vẫn phát triển tốt. Tiếp tục triển khai các biện pháp đề phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn theo Phương án và Kế hoạch thực hiện công tác PCCCR trên địa bàn xã mùa khô 2022-2023.

- Báo cáo về tình hình phát triển rừng sản xuất trên địa bàn xã (*Báo cáo số 93/BC-UBND ngày 08/5/2023 của UBND xã*)

- Về công tác trồng cây phân tán: Ban hành KH số 47/KH-UBND, ngày 22/3/2023 của UBND xã về tổ chức trồng cây xanh, cây phân tán năm 2023. UBND xã đã triển khai và phân bổ chỉ tiêu cho các thôn, làng vận động nhân dân trồng cây phân tán vào mùa mưa 2023. Về số lượng cây được huyện cấp, xã đã chỉ đạo giao các CBCC, đoàn thể và các thôn đã tiến hành trồng.

- Về Công tác trồng rừng: Ban hành Kế hoạch trồng rừng năm 2023, UBND xã đã phân công công chức phụ trách phối hợp với Kiểm lâm địa bàn rà soát các diện tích quy hoạch trồng rừng năm 2023, đồng thời vận động người dân chuyển đổi sang trồng rừng đối với các diện tích đã trồng cây công nghiệp dài ngày nằm trong quy hoạch đất lâm nghiệp kém hiệu quả. Tuy nhiên, việc vận động người dân chuyển đổi sang trồng rừng rất khó khăn, hiện tại mới có 5 hộ tham gia với diện tích 8,63 ha đạt 28,1% so KH huyện giao.

d. Về phòng chống thiên tai:

Ban hành Kế hoạch số 28a/KH-UBND, ngày 01/3/2023 của UBND xã về phòng, chống thiên tai năm 2023 trên địa bàn xã; Quyết định số 52/QĐ-UBND và số 53/QĐ-UBND, ngày 17/4/2023 về việc kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Ia Kriêng, Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ huy và Quyết định kiện toàn đội xung kích phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn xã Ia Kriêng; Kế hoạch số 55/KH-UBND, ngày 05/5/2023 của UBND xã về việc thu, nộp Quỹ phòng chống thiên tai năm 2023.

Trong 6 tháng đầu năm mưa lớn gió lốc đã làm tốc mái 02 ngôi nhà. UBND xã đã kịp thời hỗ trợ 03 triệu đồng cho 02 hộ (cụ thể hộ Rơ Mah Xuân làng Pnuk 02 triệu đồng; hộ Siu H' Mùng làng Hrang 01 triệu đồng) để gia đình khắc phục thiệt hại do mưa gió lốc vào lúc 15h30 phút, ngày 15/4/2023 trên địa bàn xã.

2. Về thực hiện các chương trình mục tiêu Quốc gia.

2.1. Về xây dựng nông thôn mới:

Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới xã: Ban hành Kế hoạch số 52/KH-UBND, ngày 12/4/2023 của UBND xã về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2023 trên địa bàn xã đến nay xã đạt 08/19 tiêu chí, 41/57 nội dung². Còn lại 11/19 tiêu chí và 16/57 nội dung tiêu chí chưa đạt³. Trong năm 2023, xã phấn đấu

² Cụ thể các tiêu chí đạt gồm: Tiêu chí 1, 3, 4, 7, 12, 16, 18, 19;

³ Cụ thể các tiêu chí chưa đạt: Tiêu chí 2,5,6,8,9,10,11,13,14,15,17

thực hiện tăng 02 tiêu chí (TC13; TC14), 05 nội dung (nội dung 13.3; 13.5; 14,1; 14.2; 17.11).

- Tổ chức Sơ kết 02 năm thực hiện Chương trình hành động số 21-Tr/HU, ngày 24/6/2021 của Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VII về xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025 (2021-2022)⁴. Báo cáo sơ kết 03 năm thực hiện các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã.⁵

Đối với thôn, làng đăng ký đạt chuẩn:

Kết quả rà soát các tiêu chí theo Quyết định 826/QĐ-UBND, ngày 28/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành hướng dẫn đánh giá Bộ tiêu chí thôn, làng đạt chuẩn và quy trình xét công nhận, công bố thôn, làng đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 thực hiện trên địa bàn tỉnh Gia Lai⁶:

2.2. Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 .

Năm 2022, căn cứ theo Quyết định 2493/QĐ-UBND, ngày 25/10/2022 của UBND huyện phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022 phân bổ cho xã Ia Kriêng 02 dự án nhưng chưa thực hiện, đang chuyển nguồn sang năm 2023 và chờ hướng dẫn của cấp trên để triển khai⁷

- Dự án 01: Hỗ trợ đất ở, nhà ở, Hiện đang triển khai làm nhà ở cho 07 hộ nghèo trên địa bàn xã khối lượng đạt 70 %; còn 01 hộ nghèo không có nhu cầu làm nhà ở nên đang làm thủ tục chuyển đổi hộ khác.

- Đối với các Dự án khác đang triển khai thực hiện.

2.2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững .

⁴ Theo Báo cáo số 97/BC-UBND ngày 10/5/2023 của UBND xã.

⁵ Theo Báo cáo số 105/BC-UBND ngày 15/5/2023 của UBND xã

⁶ + Làng Nuk đã đạt được 12/19 tiêu chí, 32/40 nội dung. Cụ thể các tiêu chí đạt gồm: Tiêu chí 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 12, 15, 16, 18, 19; Còn lại 07/19 tiêu chí và 08/40 nội dung tiêu chí chưa đạt, gồm các tiêu chí 6, 9, 10, 11, 13, 14, 17.

+ Làng Lung Prông đã đạt được 12/19 tiêu chí, 32/40 nội dung. Còn lại 07/19 tiêu chí và 08/40 nội dung tiêu chí chưa đạt, gồm các tiêu chí 6, 9, 10, 11, 13, 14, 17.

+ Làng Ấp đã đạt được 13/19 tiêu chí, 33/40 nội dung. Còn lại 06/19 tiêu chí và 07/40 nội dung tiêu chí chưa đạt, gồm các tiêu chí 6, 9, 10, 11, 13, 17.

+ Làng Hrang đã đạt được 12/19 tiêu chí, 32/40 nội dung. Còn lại 07/19 tiêu chí và 08/40 nội dung tiêu chí chưa đạt, gồm các tiêu chí 2, 6, 9, 10, 11, 13, 17.

+ Làng Grôn đã đạt được 13/19 tiêu chí, 33/40 nội dung. Còn lại 06/19 tiêu chí và 07/40 nội dung tiêu chí chưa đạt, gồm các tiêu chí 6, 9, 10, 11, 13, 17.

+ Làng Krai đã đạt được 12/19 tiêu chí, 32/40 nội dung. Còn lại 07/19 tiêu chí và 08/40 nội dung tiêu chí chưa đạt, gồm các tiêu chí 6, 9, 10, 11, 13, 14, 17.

⁷(gồm Dự án 4: Đầu tư CSHT thiết yếu phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS và MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc: 102 triệu đồng; Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù: 302 triệu đồng).

Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình cuối năm 2021: 321 hộ với 1.402 khẩu chiếm tỷ lệ 22.91%. (trong đó hộ cận nghèo DTTS là 297 hộ, chiếm tỷ lệ 27.52%) phát sinh 62 hộ so với năm 2021; số hộ trung bình toàn xã là 121 hộ với 501 khẩu.

Kế hoạch phấn đấu đến cuối năm 2023 giảm thêm 51 hộ nghèo và chống tái nghèo trên địa bàn xã; triển khai và bám sát các chương trình, xây dựng dự án đa dạng hóa sinh kế hỗ trợ cho hộ nghèo, trong đó ưu tiên hỗ trợ các hộ đăng ký thoát nghèo để giúp đỡ các hộ này vươn lên làm ăn và thoát nghèo bền vững.

Xã đang chỉ đạo các CBCC chuyên môn, phối hợp với các hội đoàn thể xã, cùng với hệ thống chính trị thôn triển khai thực hiện các dự án (hợp dân, lựa chọn, đề xuất các dự án...); tính đến thời điểm hiện tại tại xã giảm được 13 hộ thoát nghèo (10 hộ được làm nhà, 3 hộ độc thân chết)

3. Tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ và một số vấn đề khác:

Giá trị sản xuất tiểu thủ công nghiệp còn nhỏ lẻ, ngành nghề không phong phú. Có 48 cửa hàng buôn bán lẻ các mặt hàng, ăn uống các loại, 04 nhà thuốc, 05 tiệm cắt tóc, 02 điểm kinh doanh dịch vụ Internet, 1 hộ buôn bán vật liệu phân bón, có 11 tiệm sửa chữa xe máy, 01 doanh nghiệp tư nhân.

3. Tài nguyên & Môi trường:

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về đất đai, trật tự xây dựng, môi trường đến từng thôn, làng, và thường xuyên kiểm tra, xử lý về việc xây dựng công trình trái phép trên đất không phù hợp quy hoạch. định kỳ hàng tháng, lãnh đạo cùng cán bộ chuyên môn được giao tiếp công dân theo đúng lịch quy định để tiếp nhận, xử lý đơn của công dân, đồng thời trực tiếp giải thích, hướng dẫn cho công dân được rõ những vấn đề liên quan trong lĩnh vực đất đai. Công tác đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 57 trường hợp⁸

Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động môi trường, các hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn xã tính đến ngày 30/5 thu nộp ngân sách nhà nước 6.000.000 đồng⁹;

Công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất: Đăng ký bổ sung kế hoạch lập quy hoạch xây dựng chi tiết giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn xã và đề xuất các vị trí đã quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư đủ điều kiện đưa vào đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn xã Ia Kriêng cho năm 2023. Dự kiến đấu giá cho đợt 1 năm 2023 tổng số lô là 13 lô vị trí tại (quy hoạch dân cư thôn Ia Lâm, cạnh BCH Quân sự

⁸ Thủ tục đính chính giấy chứng nhận QSDĐ: 23 trường hợp; Thủ tục đăng ký gia hạn quyền sử dụng đất: 8 trường hợp; Thủ tục đăng ký cấp giấy chứng nhận QSDĐ lần đầu: 7 trường hợp; Thủ tục đăng ký cấp đổi giấy chứng nhận QSDĐ: 16 trường hợp; Thủ tục đăng ký cấp lại giấy chứng nhận QSDĐ bị mất: 3 trường hợp

⁹Xử phạt ông Nguyễn Ngọc Ánh với số tiền 2.000.000 đồng với khối lượng đã khai thác 5m³ đá chẻ, xử phạt Ông Nguyễn sỹ Dũng với số tiền 4.000.000 đ với khối lượng đá khai thác 1,2m³ đá chẻ, 10m³ đá nguyên khối và 2m³ đá lò ca.

huyện), và đợt 2 năm 2023 tổng số lô là 8 lô (quỹ đất dự phòng đường Nguyễn Thái Học).

4. Xây dựng cơ bản:

Tổng nguồn vốn đầu tư năm công 2023: Thi công 08 công trình, hiện các công trình đã phê duyệt hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, đăng tải kế hoạch lựa chọn nhà thầu qua mạng và thông báo mời thầu.

Lựa chọn và ký hợp đồng 07 hợp đồng với 04 nhà thầu thi công cho 05 công trình đường giao thông và 02 công trình dân dụng (nhà sinh hoạt cộng đồng). Hiện đang làm thủ tục ứng vốn chi phí xây lắp công trình.

5. Thu chi ngân sách xã 6 tháng đầu năm 2023:

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã thực hiện 15/6/2023: 13.995.927.836 đồng đạt 95,09 % KH (Trong đó: NS xã hưởng: 13.298.424.193 đồng đạt 113,34 % KH do năm 2023 cấp bổ sung Chương trình mục tiêu quốc gia ngay từ đầu năm và chuyển nguồn ngân sách năm 2022 sang số tiền 2.149.322.000 đồng).

Số thu cân đối ngân sách xã thực hiện 6 tháng đầu năm 2023: 448.396.993 /975.000.000đ đạt 45,9% kế hoạch (*không tính thu chuyển nguồn và tiền sử dụng đất, Bổ sung từ NS cấp trên, huy động đóng góp*).

Tổng chi ngân sách xã tính 15/6/ 2023:: 2.840.082.725 đồng đạt **47,9%** kế hoạch giao.

6. Về lĩnh vực ngân hàng:

Hiện nay, tổng mức dư nợ tại ngân hàng chính sách huyện trên địa bàn xã là 45.206.000.000 đồng cho 904 hộ gia đình vay thông qua 04 tổ chức chính trị xã hội nhận ủy thác¹⁰. Nhìn chung từ nguồn vốn dành cho cho các chi hội hầu hết các hộ cho vay đều sử dụng đúng mục đích chính đáng để phát triển kinh tế gia đình cũng như vươn lên làm giàu cho gia đình.

II. LĨNH VỰC VĂN HÓA – XÃ HỘI:

Công tác Giáo dục – Đào tạo:

Năm học 2022-2023 tổng số học sinh của các trường là 1.299 em¹¹. Hoàn thiện biên chế nhân sự cán bộ, giáo viên, học sinh các khối lớp (Cán bộ thầy cô giáo và nhân viên năm học 2023 có 71 người). Thường xuyên kiểm tra tình hình dạy và học ở các trường và kiểm tra cuối học kỳ II, công tác tổ chức xét tốt nghiệp cuối cấp Tiểu học và THCS; tổ chức tổng kết năm học 2022-2023 theo kế hoạch của

¹⁰ Trong đó: Hội Nông dân cho 179 hộ vay với 9.880.000.000 đồng; Hội Phụ Nữ 366 hộ vay với 16.827.000.000 đồng; Đoàn Thanh niên cho 146 hộ vay với 7.975.000.000. đồng; Hội Cựu chiến binh cho 213 hộ vay với 10.524.000.000 đồng

¹¹ Trong đó: Trường THCS Trần Quốc Toàn có: 323 học sinh (tăng 8 so với năm học trước); Trường Tiểu học Lê Văn Tám có: 718 học sinh (tăng 62 em so với năm học trước), Trường Mầm non Bình minh có: 258 cháu (giảm 06 cháu so với năm học trước).

huyện¹².

Xây dựng kế hoạch huy động trẻ em đi học đúng độ tuổi ở cấp trung học cơ sở đạt 92%, đạt 100% KH; phối hợp Trường Mầm non Bình Minh làm tốt công tác đón nhận Bằng công nhận Trường Mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1.

2. Công tác y tế; dân số - Kế hoạch hóa gia đình:

Tập trung công tác phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho nhân dân¹³. Tổ chức tốt công tác truyền thông dân số, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

Công tác phòng chống dịch covid - 19: từ đầu năm đến nay không có trường hợp dương tính covid -19; công tác tiêm phòng Vacxin Astrazeneca: đã tiêm 97 liều vacxin, Vacxin Pfizer trẻ em đã tiêm 45 liều 7 lọ vacxin.

3. Công tác Văn hóa – Thể dục thể thao:

Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn; các hoạt động mừng Đảng, mừng xuân Quý Mão năm 2023; kỷ niệm 48 năm ngày Giải phóng miền Nam và Thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023) và 137 năm ngày Quốc tế lao động (01/5/1886 - 01/5/2023). Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Vận động nhân dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, vận động các dòng họ sống đoàn kết có tinh thần trách nhiệm với nhau.

Trong 6 tháng đầu năm đã thành lập 02 đoàn kiểm tra liên ngành về ATTP xã: Đoàn kiểm tra thực hiện kiểm tra ATTP trước và sau Tết Nguyên Đán (trước Tết kiểm tra 14 cửa hàng, tiệm tạp hóa), qua đó đánh giá tình hình cung ứng hàng hóa dịp Tết, về cơ bản đảm bảo tình hình cung cầu hàng hóa và giá cả được đảm bảo, Triển khai “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” tổ chức thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn xã¹⁴.

Thực hiện đăng ký xây dựng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, làng, tổ dân phố văn hóa” năm 2023. Thành lập đoàn vận động viên tham gia Đại hội thể dục - thể thao các dân tộc thiểu số huyện Đức Cơ năm 2023 (kết quả xã đạt 01 giải nhất môn đẩy gậy nam hạng cân 60kg). Tham gia giải bóng đá thiếu niên, nhi đồng huyện đạt giải nhì và các giải cá nhân khác.

¹² Kết quả năm học 2022-2023:

+ Trường TH Lê Văn Tám: hoàn thành tốt và xuất sắc là 174 em đạt 24,2 % tăng 3% so với năm học trước; hoàn thành 455 em đạt 67,6%; Chưa hoàn thành 59 em đạt 8,2%. Hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%

+ Trường THCS DTBT Trần Quốc Toàn: khối lớp 8,9 (có 09 em học sinh giỏi đạt 6,82%; 28 em khá đạt 21,21 %; 89 em trung bình đạt 67,42%; Yếu 06 em đạt 4,55 %.); Khối lớp 6,7 (có 03 em tốt đạt 1,57%; 21 em khá đạt 10,99%; Đạt là 133 em đạt 63,34 %; Chưa đạt 34 em đạt 17,8%).

+ Trường Mầm Non Bình Minh: Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi mẫu giáo (3-5 tuổi) đến trường đạt 85,8 % , trong đó trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100 %. Tỷ lệ Bé khỏe - bé ngoan đạt 95 %. Tỷ lệ học sinh đi học chuyên cần đạt 97 %. Tỷ lệ duy trì sĩ số học sinh đạt 100 %; Kết quả khảo sát chất lượng trẻ 5 tuổi lên lớp 1: 115/115 trẻ đạt yêu cầu (tỷ lệ 97,4 %).

¹³ Tổng số lượt khám bệnh tính đến ngày 15/6/2023: 424 lượt, tiêm cho trẻ em 91 lượt, Trẻ em tiêm chủng đầy đủ 506 liều; Tiêm phụ nữ có thai: 15 lượt

¹⁴ Kết quả đã kiểm tra được 32 cơ sở kinh doanh (trong đó có 06 cơ sở vi phạm, tiêu hủy 116 sản phẩm: bánh kẹo, nước uống các loại).

Thường xuyên cập nhật thông tin lên Trang thông tin điện tử. Kiểm tra, đề xuất khắc phục, sửa chữa các cụm loa bị hư hỏng để làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền trên địa bàn xã.

4. Công tác Lao động – TB & XH

Làm tốt các chế độ chính sách và chi trả đúng định kỳ các chế độ cho đối tượng có công với cách mạng tham gia kháng chiến đúng, đủ theo chế độ hiện hành của nhà nước¹⁵.

Tổ chức thành lập Đoàn đi thăm hỏi, tặng quà, chúc tết các đối tượng là các gia đình chính sách, thân nhân liệt sỹ, người có công và hộ nghèo nhân dịp xuân Quý Mão năm 2023¹⁶.

Xét hồ sơ trẻ em dưới 3 tuổi thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo không thuộc đối tượng quy định tại các khoản 1, 3 và 6 Điều này đang sống tại địa bàn các xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đặc biệt khó khăn từ đầu năm đến nay là 69 cháu, 01 hồ sơ người cao tuổi. Xét duyệt người khuyết tật cho 19 đối tượng, đủ điều kiện 16 đối tượng, 03 đối tượng không đủ điều kiện; Rà soát định kỳ đề nghị cắt giảm khi hết tuổi trẻ em dưới 3 tuổi, chuyển đổi các trường hợp trợ cấp BTXH hàng tháng cho 12 cháu. Nhập dữ liệu trẻ em vào phần mềm 30 cháu, tiếp tục nhập tháng còn lại, nhập dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023

Ban hành Kế hoạch giảm nghèo, kế hoạch thực hiện công tác trẻ em năm 2023; kế hoạch thực hiện công tác phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước ở trẻ em; Kế hoạch triển khai công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ; triển khai kế hoạch tháng hành động vì trẻ em năm 2023.

5. Công tác Dân tộc - Tôn giáo:

Các hoạt động tôn giáo diễn ra bình thường, chấp hành nghiêm túc công tác quản lý Nhà nước. Chính quyền địa phương đã tạo điều kiện cho các tôn giáo hoạt động đúng pháp luật; ngăn chặn các hành vi lợi dụng tôn giáo chống phá Đảng và Nhà nước. Việc tổ chức lễ của các chi hội, điểm nhóm tín lành, công giáo đều có đăng ký với UBND xã, đảm bảo an ninh trật tự¹⁷. Xây dựng kế hoạch quản lý nhà

¹⁵ Trên địa bàn xã có 32 liệt sỹ (hiện hưởng Tuất liệt sỹ 02 đối tượng); Tuất BB 03 đối tượng, 01 đối tượng Thương binh; Có công với cách mạng 18 đối tượng; bệnh binh 13 đối tượng; con của thân nhân bị nhiễm chất độc hóa học 05 đối tượng, hưởng chế độ tù chính trị 03 đối tượng, đối tượng bị mắc bệnh suy giảm không khả năng lao động 03 đối tượng.

¹⁶ Nhận và cấp cho 56 hộ 219 khẩu x 15 kg gạo/khẩu = 3.285kg gạo giáp hạt đầu năm 2023;

- Trung ương, tỉnh, huyện tặng quà cho gia đình chính sách, người có công với cách mạng: 126 suất quà với tổng trị giá 46.200.000 đồng.

- Ủy ban nhân dân xã tặng 67 suất quà cho các hộ nghèo trên địa bàn xã với tổng trị giá 33.500.000 đ

- Từ các nguồn khác: tặng quà hộ nghèo, gia đình có hoàn cảnh khó khăn: 319 suất với tổng trị giá 157.100.000 đồng.

- Đối với Tết tại các thôn, làng: Hỗ trợ 06 thôn với tổng số tiền 42.000.000 đồng (mỗi thôn 7.000.000 đồng), huyện hỗ trợ riêng làng Phong 5.000.000đ. Tổng: 47.000.000

- Hỗ trợ gạo hộ thiếu đói trong dịp Tết Nguyên đán: cho 56 hộ 219 khẩu x 15 kg gạo/khẩu = 3.285kg

- Hỗ trợ gạo thiếu đói giáp hạt: cho 74 hộ 315 khẩu x 15 kg gạo/khẩu = 4.725 kg gạo.

¹⁷ Tổng số người theo đạo là: 339 hộ và 1.496 khẩu. Trong đó: Đạo tín lành: 203 hộ với 941 khẩu. Đạo công giáo: 136 hộ với 555 khẩu. Đến nay trên địa bàn xã có 01 giáo họ tại làng Pnuk (có 05 chức việc); 01 nhà thờ Tín lành

nước về tôn giáo năm 2023; Chấp thuận điểm tập trung sinh hoạt công giáo tại làng Krai.

Lập danh sách đăng ký tham gia bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số thuộc tiểu dự án 2, dự án 5 chương trình mục tiêu quốc gia vùng ĐBDTTS và MN năm 2023. Báo cáo các vụ tảo hôn trên địa bàn xã trong 6 tháng đầu năm 2023 có 2 trường hợp¹⁸; Thường xuyên nắm tình hình các thôn làng trên địa bàn xã có các gia đình có ý định tổ chức đám cưới cho con chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn để hệ thống chính trị của xã và thôn kịp thời tới nhà tuyên truyền, vận động, răn đe dừng không cho tổ chức. Kt quả có 3 gia đình dừng không tổ chức.

5 Công tác phối hợp với HĐND, UBND xã và các đoàn thể:

Duy trì thường xuyên công tác phối hợp giữa thường trực HĐND – UBND, UBND xã và các đoàn thể trong công tác vận động, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Làm tốt công tác vận động nhân dân thực hiện các chủ trương đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, Thực hiện các biện pháp phát triển kinh tế xã hội, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội, xây dựng củng cố chính quyền cơ sở. UBND xã và các đoàn thể hội từ xã đến thôn làng luôn phối kết hợp chặt chẽ, các nội dung, phương thức hoạt động, hoàn thành các chương trình, kế hoạch đề ra.

III. LĨNH VỰC NỘI CHÍNH:

1. Công tác xử lý đơn kiến nghị, phản ánh, khiếu nại tố cáo: Duy trì hoạt động tiếp công dân tại Trụ sở UBND xã trong 6 tháng đầu năm UBND xã tiếp nhận 02 đơn thư kiến nghị, 01 đơn phản hồi từ cấp trên chuyển xuống, 01 đơn xã tiếp nhận về giải quyết tranh chấp đất đai. UBND xã đã giải quyết 02 đơn còn 02 đơn đang trong thời gian giải quyết¹⁹.

2. Công tác giữ gìn an ninh chính trị – trật tự an toàn xã hội:

Tình hình An ninh chính trị trên địa bàn xã cơ bản ổn định, không có vụ việc phức tạp về an ninh chính trị xảy ra. Lực lượng Công an tăng cường bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn trên địa bàn xã; kiểm tra tạm trú tạm vắng, bảo vệ tài sản Nhà nước ở các cơ quan đơn vị sản xuất²⁰; Trong 6 tháng đầu năm xảy ra 01 vụ tai nạn giao thông (làm 01 người chết 02 người bị thương); 01 vụ cố ý gây thương tích; 01 vụ dâm ô, Công an xã đã bàn giao vụ việc cho Công an huyện giải quyết theo thẩm quyền.

Pleilung và 04 điểm nhóm tại làng Ấp, làng Hrang, làng Krai, làng Grôn (có 07 Ban chấp sự và 01 Mục sư quản nhiệm).

¹⁸ Trong đó làng Lung Prông 01 Th, Làng Hrang 01 Th.

¹⁹ Trong đó: đơn kiến nghị của Ban hệ thống làng Pnuk về đất sân bóng của làng và đơn kiến nghị của ông Phan Đức Long (Thôn Ia Lâm xã Ia Krêl) liên quan đến việc đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã giải quyết; 02 đơn: Đơn kiến nghị Ông Kpuih Nét – Làng Pnuk về giải quyết tranh chấp đất đai, Đơn phản hồi của Ban thôn làng Pnuk về giải quyết tranh chấp sân bóng làng Pnuk.

²⁰ Tổ chức 14 lượt tuyên truyền các trường hợp đi đón con lẩn lờng lẻ đường, các điểm bán hàng rong; Gọi hỏi, răn đe, giáo dục 17 lượt cho 16 đối tượng thường xuyên vi phạm ATGT và ký cam kết không tái phạm; Tổng số lượt tuần tra là 51 lượt phát hiện 13 trường hợp vi phạm (trong đó nhắc nhở 08 trg hợp , xử phạt 5 trường hợp);

Công tác theo dõi quản lý đối tượng trên địa bàn xã: 01 đối tượng tù tha về; 03 đối tượng tù án treo; 07 đối tượng thanh thiếu niên hư; 01 đối tượng ma túy; 01 đối tượng quản lý giáo dục tại cộng đồng.

Công tác tiếp nhận quản lý cư trú, thực hiện cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư: Tổng số hộ 1460 hộ; 6123 khẩu; Đăng ký thường trú 1446 hộ, 6099 nhân khẩu; hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ công 36 hd; đăng ký tạm trú 14 hộ, 24 khẩu; 04 hồ sơ tiếp nhận qua dịch vụ công; số phiếu DC 01 đã thu thập 751 phiếu. Tiếp tục triển khai cấp mã định danh và căn cước cho nhân dân.

Tính đến ngày 25/5 xử phạt vi phạm hành chính 05 vụ nộp vào ngân sách 2.500.000đ

3. Công tác Quân sự địa phương:

Tổ chức thâm nhập nắm tình hình các gia đình có công dân SSNN năm 2023. Tham mưu cho UBND xây dựng Kế hoạch đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ tại ngũ trở về địa phương năm 2023 và tổ chức gặp mặt tặng quà cho 17 quân nhân nhập ngũ năm 2023.

Triển khai Đăng ký độ tuổi 17 cho 46 thanh niên; tổ chức cho 17 chiến sĩ mới huấn luyện 15 ngày tại huyện; Dân quân cơ động 28 đồng chí thời gian 12 ngày; Dân quân tại chỗ 18 đồng chí thời gian 7 ngày. Triệu tập 01 đồng chí tham gia bồi dưỡng GD-QPAN đối tượng 3.

Ban CHQS xã duy trì nghiêm chế độ trực chỉ huy, trực SSCĐ và trực các ngày lễ theo quy định.

5. Công tác cải cách thủ tục hành chính: Ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2023; Kế hoạch tuyên truyền công tác cải cách hành chính năm 2023; kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2023. Áp dụng và công bố hệ thống tài liệu thuộc hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001-2015 vào hoạt động hành chính của UBND xã.

Từ đầu năm đến nay Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả Ia Kriêng tiếp nhận 600 hồ sơ. Trong đó: Khai sinh 89 trường hợp (đúng hạn 76 TH, quá hạn 13 TH) Chứng thực hợp đồng giao dịch 91 hồ sơ; chứng thực bản sao từ bản chính 561 hồ sơ; chứng thực chữ ký 28 hồ sơ; cấp bản sao trích lục hộ tịch 134 hồ sơ; Đăng ký kết hôn 31 hồ sơ; khai tử 56 hồ sơ; thay đổi cải chính, bổ sung hộ tịch 11 hồ sơ; xác nhận tình trạng hôn nhân cho 26TH; cấp thẻ BHYT cho trẻ dưới 6 tuổi 68 TH. Tổng phí, lệ phí thu được: **9.046.000** đồng.

Ủy ban nhân dân xã đã thực hiện tổ chức niêm yết công khai các danh mục Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND xã được UBND tỉnh quy định, tại Bộ phận Một cửa và trên trang thông tin điện tử của xã, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân khi đến giao dịch. Mọi khoản thu phí, lệ phí được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã để tạo điều kiện cho công dân giám sát chặt chẽ. Cử cán bộ tham gia tập huấn cải cách hành chính do huyện, tỉnh tổ chức.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

UBND xã đã tập trung chỉ đạo, điều hành và có những giải pháp tích cực để thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh trên địa bàn. Nhìn chung, tiến độ thực hiện các chỉ tiêu cơ bản đảm bảo kế hoạch đề ra, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiếp tục được giữ vững. Tổ chức giao quân đạt 100% kế hoạch. Công tác chăm lo đời sống nhân dân nhất là các đối tượng chính sách được quan tâm thực hiện. Công tác phòng chống dịch bệnh trên người, vật nuôi, cây trồng được triển khai nghiêm túc và kịp thời.

Công tác chuẩn bị nội dung trình các kỳ họp HĐND xã được quan tâm thực hiện.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt đã đạt được thì vẫn còn một số mặt tồn tại, hạn chế như: Ý thức người dân tự vươn lên xóa nghèo còn hạn chế, việc áp dụng các kiến thức trong quá trình tập huấn sản xuất kinh doanh, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật còn hạn chế; học sinh bỏ học giữa chừng còn xảy ra, tỷ lệ học sinh không chuyên cần vẫn còn cao nhất là các lớp học ở các làng; để xảy ra 02 vụ khai thác khoáng sản trái phép tại xã. Việc triển khai các công trình đầu tư xây dựng cơ bản chậm, một số chỉ tiêu chưa đạt theo kế hoạch. Việc tuyên truyền, vận động nhân dân trồng rừng còn khó khăn. Số trường hợp tảo hôn vẫn còn xảy ra (03 cặp). Tiến độ thực hiện nhiệm vụ ở một số bộ phận chuyên môn vẫn còn chậm. Tình trạng trộm cắp vật, đi xe máy nẹt bô lớn trong lứa tuổi thanh thiếu niên còn xảy ra.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành:

Tiếp tục chỉ đạo triển khai thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch thực hiện các Nghị quyết cấp trên, của Đảng ủy, HĐND xã. Thực hiện đồng bộ các giải pháp đã đề ra để chỉ đạo, điều hành thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023; tiếp tục giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; kiểm chế tai nạn giao thông.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình mục tiêu Quốc gia như xây dựng Nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Chuẩn bị chu đáo các nội dung trình các Hội nghị của Đảng ủy, các kỳ họp HĐND xã. Thực hiện nghiêm Quy chế làm việc, rà soát đánh giá, kiểm tra đôn đốc thực hiện các chương trình, nghị quyết, kế hoạch đề ra nhất là các chương trình hành động và nghị quyết của Đảng ủy.

2. Lĩnh vực Kinh tế

Tiếp tục chỉ đạo nhân dân tập trung làm tốt vụ mùa 2023, vụ Đông xuân 2023 - 2024 đảm bảo Kế hoạch và kịp thời vụ; chủ động công tác phòng, chống hạn hán, thiếu nước cho cây trồng, vật nuôi; thực hiện tốt chương trình tái canh cây cà phê.

Theo dõi tình hình chăn nuôi, công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm đặc biệt các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm như: viêm da nổi cục, lở mồm long móng trên đàn trâu bò; dịch cúm gia cầm, bệnh dại động vật, chú trọng công tác phòng, chống bệnh dịch tả lợn Châu Phi. Tăng cường thực hiện công tác kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định.

Triển khai có hiệu quả các chương trình, mô hình, dự án khuyến nông; Chủ động, sẵn sàng ứng phó với các thiệt hại do thiên tai có thể xảy ra; kịp thời hỗ trợ, giúp nhân dân khắc phục các thiệt hại nếu có.

Tập trung thực hiện kế hoạch trồng rừng, trồng cây phân tán năm 2023 làm tốt công tác chăm sóc, bảo vệ rừng; tiếp tục vận động tuyên truyền các hộ dân có nhu cầu đăng ký trồng rừng năm 2023 tại các vị trí do đơn vị Tư vấn đã rà soát, đo vẽ thiết kế trồng rừng, chuyển đổi cây trồng phù hợp với mục đích lâm nghiệp trên đất quy hoạch lâm nghiệp và thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng trong mùa khô năm 2023 - 2024. Triển khai thu hồi diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm để trồng rừng khi xác định rõ vắng chủ.

Tiếp tục triển khai các Kế hoạch của UBND xã về thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM; giảm nghèo năm 2023 trên địa bàn xã; quyết tâm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Tiếp tục triển khai và hướng dẫn các hộ kinh doanh đăng ký tham gia sản phẩm OCOP năm 2023

Tuyên truyền, vận động nhân dân chung tay thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới; thực hiện tốt, đúng đối tượng, từng nguồn vốn thuộc các dự án của 3 Chương trình MTQG

Hoàn thành các thủ tục hồ sơ, giải phóng mặt bằng để triển khai thi công các chương trình xây dựng cơ bản năm 2023; đẩy nhanh tiến độ thi công và giải ngân các nguồn vốn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tiến độ chất lượng thi công các công trình.

Tăng cường công tác thu ngân sách; kiểm tra, giám sát việc thu, chi ngân sách, tận dụng và khai thác triệt để các nguồn thu, sử dụng đúng nguồn thu, chi theo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước, phấn đấu tăng thu ngân sách cao hơn dự toán giao.

Thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, quản lý quy hoạch, bổ sung rà soát quy hoạch. Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động khai thác tài nguyên, khoáng sản và ô nhiễm môi trường, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm.

3. Lĩnh vực Văn hóa – xã hội

Tổ chức tốt các hoạt động hè cho học sinh; ngăn chặn, phòng ngừa tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em. Chuẩn bị tốt các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học để khai giảng năm học mới, duy trì sỹ số học sinh và nâng cao chất lượng dạy và học

Tăng cường công tác khám chữa bệnh cho nhân dân, làm tốt công tác dân số gia đình và trẻ em. Triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia. Kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm.

Tổ chức tuyên truyền duy trì các hoạt động văn hóa truyền thống trong nhân dân, đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” ở khu dân cư các thôn làng, các phong trào văn hóa văn nghệ, phát huy giá trị truyền thống của dân tộc.

Tổ chức tốt các hoạt động tuyên truyền, hưởng ứng các ngày lễ kỉ niệm của đất nước. Tiếp tục triển khai thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định. Kiểm tra, đôn đốc hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch giảm nghèo năm 2023; kế hoạch đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2022. Tổ chức chu đáo các hoạt động kỉ niệm 76 năm Ngày Thương binh liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2023). Tổ chức điều tra thu thập thông tin cung, cầu lao động năm 2023; điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2023. Tuyên truyền, vận động người dân tham gia mua bảo hiểm y tế.

Triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo chỉ đạo của cấp trên.

Thực hiện đồng bộ các chính sách an sinh xã hội; đẩy mạnh các biện pháp xóa đói giảm nghèo. Thực hiện tốt các chính sách chế độ đối với người dân tộc thiểu số; Thường xuyên theo dõi diễn biến tình hình đói nghèo trong nhân dân, có kế hoạch cứu đói kịp thời.

Tăng cường triển khai sử dụng ZALO OA của xã. Thường xuyên cập nhật, đăng tải bài viết trên trang thông tin điện tử của xã.

4. Lĩnh vực nội chính

Thực hiện luật phòng chống tham nhũng, làm tốt công tác thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, duy trì thường xuyên công tác tiếp công dân, giải quyết tốt đơn thư khiếu nại, tố cáo.

Tăng cường hiệu quả công tác, hoạt động của cán bộ công chức cũng như phối hợp với các đoàn thể.

Tăng cường công tác cải cách thủ tục hành chính. Kịp thời chấn chỉnh những biểu hiện quan liêu, sách nhiễu và vi phạm các quy định của Nhà nước trong quá trình tổ chức, thực hiện nhiệm vụ được giao.

Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong hoạt động cơ quan. Nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ tổ một cửa, công khai minh bạch các thủ tục hành chính.

Thường xuyên tuyên truyền các văn bản Pháp luật, làm tốt công tác hoà giải ngay tại thôn làng, ban hành và soạn thảo văn bản đúng quy định.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tôn giáo.

Hướng dẫn, tuyên truyền người dân thực hiện phát sinh hồ sơ dịch vụ công mức độ 3, 4 của đạt chỉ tiêu kế hoạch huyện giao.

5. Lĩnh vực Quốc phòng -- An ninh

Duy trì nghiêm chế độ trực chiến, sẵn sàng xử lý kịp thời các tình huống xảy ra. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát, thực hiện quyết liệt các giải pháp kiểm chế tai nạn giao thông; trật tự an toàn xã hội, an ninh học đường.

Tăng cường công tác tuyên truyền hướng dẫn nhân dân về cách cài đặt, sử dụng ứng dụng VNeID và hướng dẫn 07 phương thức khai thác, sử dụng thông tin về cư trú.

Nắm chắc tình hình, quản lý, theo dõi chặt chẽ hoạt động của các đối tượng FULRO, “Tin lành Đêga” để kịp thời có biện pháp xử lý, kiên quyết không để các đối tượng phục hồi hoạt động; tăng cường công tác phòng chống trộm trên địa bàn, theo dõi chặt chẽ các đối tượng có ý định, biểu hiện, nguy cơ vượt biên để kịp thời gọi hỏi, răn đe và có giải pháp ngăn chặn.

Tổ chức huấn luyện đúng kế hoạch năm 2023 đạt chỉ tiêu giao. Tổ chức xét duyệt chính trị, thực lực thanh niên sẵn sàng nhập ngũ năm 2024 tại các thôn, làng.

5. Lĩnh vực khác

Thực hiện nghiêm Quy chế làm việc của UBND xã. Tăng cường mối quan hệ giữa UBND xã với Mặt trận và các đoàn thể, thực hiện tốt các hoạt động đền ơn, đáp nghĩa; tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia các hoạt động, phong trào tại địa phương, nhất là trong việc xây dựng Nông thôn mới và giảm nghèo bền vững.

Tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện tốt các chỉ tiêu KT-XH và đảm bảo ANQP theo kế hoạch và Nghị quyết của Đảng ủy và HĐND xã đề ra. Chuẩn bị tốt các nội dung trình các kỳ họp HĐND xã theo quy định.

Giải quyết tốt các ý kiến, kiến nghị của cử tri; các kiến nghị sau giám sát của hai ban HĐND và Thường trực HĐND xã.

Trên đây là kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác 6 tháng đầu năm 2023 và kế hoạch triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2023./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã; HĐND xã (b/c);
- MTTQ và các đoàn thể xã (phối hợp);
- các công chức chuyên môn;
- Các thôn trưởng;
- Lưu VT-VP

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn quang

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU
KINH TẾ - XÃ HỘI 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

(Kèm theo Báo cáo số: 143 /BC-UBND ngày 15/6/2023 của UBND xã Ia Kriêng)

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH 6/2022	KH 2023	TH 6/2023	ƯTH 2023	Tỷ lệ %	
							TH 6/2022/ TH6/2023	TH6/2023/K H2023
01	02	03	06	05	06	07	08	09
A	TRỒNG TRỌT							
-	Tổng diện tích cây trồng	Ha	2.287,5	6.763,0	6.521,7	6.763,0	285,1	96,4
-	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	205,8	530,5	217,5	530,5	105,7	41,0
-	Trong đó: Thóc	Tấn	205,8	498,5	217,5	498,5	105,7	43,6
I	Cây lương thực	Ha	121,5	133,0	97,0	133,0	79,8	72,9
1	Lúa tổng số	Ha	113,5	125,0	91,6	125,0	80,7	73,3
a	Lúa Đông Xuân	ha	49,0	50,0	50,0	50,0	102,0	100,0
-	Năng suất	Tạ/ha	42,0	49,0	43,5	49,0	103,6	88,8
-	Sản lượng	Tấn	205,8	245,0	217,5	245,0	105,7	88,8
b	Lúa nước vụ mùa	Ha	30,5	45,0	12,7	45,0	41,6	28,2
-	Năng suất	Tạ/ha		44,0		44,0	#DIV/0!	0,0
-	Sản lượng	Tấn	0,0	198,0	0,0	198,0	#DIV/0!	0,0
c	Lúa cạn vụ mùa	Ha	34,0	30,0	28,9	30,0	85,0	96,3
-	Năng suất	Tạ/ha		18,5		18,5	#DIV/0!	0,0
-	Sản lượng	Tấn	0,0	55,5	0,0	55,5	#DIV/0!	0,0
2	Ngô	Ha	8,0	8,0	5,4	8,0	67,5	67,5
-	Năng suất	Tạ/ha		40,0		40,0	#DIV/0!	0,0
-	Sản lượng	Tấn	0,0	32,0	0,0	32,0	#DIV/0!	0,0
II	Cây tinh bột có củ	Ha	155,0	173,3	33,8	173,3	21,8	19,5
1	Sắn	Ha	150,0	163,3	33,8	163,3	22,5	20,7
-	Năng suất	Tạ/ha		177,5		177,5	#DIV/0!	0,0
-	Sản lượng	Tấn	0,0	2.898,6	0,0	2.898,6	#DIV/0!	0,0
2	Khoai lang	Ha	5,0	10,0		10,0	0,0	0,0
-	Năng suất	Tạ/ha		93,8		93,8	#DIV/0!	0,0
-	Sản lượng	Tấn	0,0	93,8	0,0	93,8	#DIV/0!	0,0
III	Cây thực phẩm	Ha	3,8	13,0	5,4	13,0	142,1	41,5
1	Đậu các loại	Ha	2,0	7,0	1,6	7,0	80,0	22,9
-	Năng suất	Tạ/ha		12,3		12,3	#DIV/0!	0,0
-	Sản lượng	Tấn	0,0	8,6	0,0	8,6	#DIV/0!	0,0
2	Rau các loại	Ha	1,8	6,0	3,8	6,0	211,1	63,3
-	Năng suất	Tạ/ha	80,0	80,0	65,0	80,0	81,3	81,3
-	Sản lượng	Tấn	14,4	48,0	24,7	48,0	171,5	51,5
IV	Cây công nghiệp ngắn ngày	Ha	2,0	7,0	0,0	7,0	0,0	0,0
-	Lạc	Ha	2,0	7,0		7,0	0,0	0,0
+	Năng suất	Tạ/ha	0,0	17,4	0,0	17,4	#DIV/0!	0,0
+	Sản lượng	Tấn	0,0	12,2	0,0	12,2	#DIV/0!	0,0

V	Cây hàng năm khác	Ha	1,0	15,0	1,0	15,0	100,0	6,7
VI	Cây công nghiệp dài ngày	Ha	1.945,0	6.260,3	6.259,5	6.260,3	321,8	100,0
1	Điều	Ha	495,7	3.456,7	3.463,8	3.456,7	698,8	100,2
0	chuyên qua cây trồng khác	Ha	2,5	4,0		4,0		
-	Trong đó: Trồng mới	Ha	0,0	1,0	4,4	1,0		440,0
-	tái canh	Ha	62,3	3,0	2,7	3,0	0,0	0,0
-	Chăm sóc	Ha	430,9	389,9	389,9	389,9	90,5	100,0
-	Kinh doanh	Ha	11,0	3.066,8	3.066,8	3.066,8	27880,0	100,0
-	Năng suất	Tạ/ha	474,0	12,0	12,0	12,0	2,5	100,0
-	Sản lượng	Tấn	528,8	3.680,2	3.680,2	3.680,2	695,9	100,0
2	Cao su	Ha	0,0	1.255,1	1.261,5	1.255,1	#DIV/0!	100,5
	chuyên qua cây trồng khác	Ha	0,0	3,0		3,0		
-	Trồng mới	Ha	528,8	0,0		0,0		
	Tái canh		13,0	3,0	6,4	3,0		
-	Chăm sóc	Ha	687,4	131,2	131,2	131,2	19,1	
-	Kinh doanh	Ha	914,40	1.123,9	1.123,9	1.123,9	122,9	100,0
-	Năng suất	Tạ/ha	1,0	16,0	16,0	16,0	1600,0	100,0
-	Sản lượng mù khô	Tấn	2,0	1.798,2	1.798,2	1.798,2	89912,0	100,0
3	Cà phê	Ha	64,8	1.440,90	1.436,80	1.440,90	2217,3	99,7
	chuyên qua cây trồng khác		846,6	5,00		5,00		
-	Trồng mới	Ha	31,0	2,0	2,5	2,0	8,1	125,0
-	Trồng mới tái canh	Ha	2.624,5	7,0	2,4	7,0	0,1	34,3
-	Chăm sóc	Ha	5,20	152,1	152,1	152,1	2925,0	100,0
-	Kinh doanh	Ha	1,0	1.279,8	1.279,8	1.279,8	127980,0	100,0
-	Năng suất	Tạ/ha	0,0	31,0	31,0	31,0	#DIV/0!	100,0
-	Sản lượng	Tấn	1,4	3.967,4	3.967,4	3.967,4	283384,3	100,0
4	Tiêu	Ha	1,8	105	97	105	5361,1	92,3
	chuyên qua cây trồng khác	Ha	30,0	3,00		3,00		
-	Trồng mới	Ha	5,4	5,0		5,0	0,0	0,0
-	Trồng tái canh (trên diện tích tiêu chết)	Ha	0,9	0,0		0,0	0,0	#DIV/0!
-	Chăm sóc	Ha	59,2	8,1	8,1	8,1	13,7	100,0
-	Kinh doanh	Ha	2,0	96,5	96,5	96,5	4825,0	100,0
-	Năng suất	Tạ/ha	11,5	30,0	30,0	30,0	260,9	100,0
-	Sản lượng	Tấn	41,7	289,5	289,5	289,5	694,2	100,0
5	Mắc ca	Ha	1.378,0	0,9	0,9	0,9	0,1	100,0
VII	Cây ăn quả, cây dược liệu	Ha	5,0	125,0	125,0	125,0	2500,0	100,0
VIII	Cây dược liệu, cây lâu năm khác	Ha	1.023	10,0	10,0	10,0		
IX	Cây lâu năm trong khu dân cư	Ha	350,0	26,0	26,0	26,0	7,4	100,0
B	CHĂN NUÔI	Con	1.378,0	2.175,0	1.679,0	2.175,0	121,8	77,2
1	Tổng đàn trâu	Con	5,0	30,0	4,0	30,0	80,0	13,3
2	Tổng đàn bò	Con	1.023	1.005	1.025	1.005	100,2	102,0
3	Tổng đàn heo	Con	350,0	1.140,0	650,0	1.140,0	185,7	57,0
	Sản lượng thịt hơi các loại		246,0	2.839,0	246,0	2.839,0	100,0	8,7

-	Thịt trâu bò	Tấn	145,0	1.085,0	145,0	1.085,0	100,0	13,4
-	Thịt heo	Tấn	101,0	1.754,0	101,0	1.754,0	100,0	5,8
C	THỦY SẢN							
-	Diện tích nuôi trồng	Ha	13.518	5,0	3,0	5,0	0,0	60,0
-	Sản lượng nuôi trồng	Tấn	Sản lượng nu	6,0	10,2	12,1	#VALUE!	170,0
D	THU - CHI NGÂN SÁCH							
1	Tổng thu	Ngđ	4.556.204	11.943.700	13.298.424	18.930.506	291,9	111,3,
1,1	Phí, lệ phí chung của xã		7.434	20.000	6.854	20.000	92,2	34,
1,2	Phí hộ tịch, hộ khẩu				0	0		
1,3	Thu phạt hành chính		0	10.000	2.500	10.000		25,0
1,4	Thu phạt ATGT		6.500	10.000	6.000	25.000	92,3	60,0
1,5	Lệ phí môn bài		3.400	10.000	9.500	10.000	279,4	95,0
1,6	Thu đóng góp XD HT GT			122.000	59.268	122.000	0,0	
1,7	Lệ phí trước bạ nhà đất, tài sản khác		103.000	300.000	86.823	300.000	84,3	28,9
1,8	Thuế GTGT-TNDN		29.911	100.000	116.366	116.366	389,0	116,4
1,9	Thuế thu nhập từ HĐ SXKD			0		0		
1,10	Thu nhập cá nhân		196.115	525.000	215.683	434.147	110,0	41,1
1,11	Thu khác về thuế		0		4.671	4.671		
1,12	Phạt VP trong lĩnh vực thuế					0		
1,13	Thu tiền sử dụng đất		2.374.000	5.760.000	326.137	3.000.000	13,7	5,7
1,14	Thu BS cân đối		1.100.000	5.023.700	2.600.000	5.023.700	236,4	51,8
1,15	Thu BS có mục tiêu		291.000	63.000	7.715.300	7.715.300	2651,3	12246,5
1,16	Thu chuyển nguồn		444.844		2.149.322	2.149.322		
2	Tổng chi	Ngđ	2.217.633	11.943.700	2.840.083	11.943.700	128,1	47,9
1,1	HĐND		94.600	294.008	168.483	294.008	178,1	57,3
1,2	UBND		411.000	2.400.860	1.170.482	2.400.860	284,8	48,8
1,3	Công an		43.560	254.592	140.616	254.592	322,8	55,2
1,4	Xã đội		55.315	445.108	211.960	445.108	383,2	47,6
1,5	MTTQ		362.694	362.694	131.976	362.694	36,4	36,4
1,6	Thanh niên		245.146	245.146	131.976	245.146	53,8	53,8
1,7	Phụ nữ		280.146	280.146	129.976	280.146	46,4	46,4
1,8	Nông dân		262.146	262.146	130.976	262.146	50,0	50,0
1,9	Cựu chiến binh		239.046	239.046	129.976	239.046	54,4	54,4
1,10	Đảng ủy		165.000	844.404	388.853	844.404	235,7	46,1
1,11	Giáo dục mầm non		0	5.000		5.000	0,0	0,0
1,12	VHTT		4.500	31.500	2.500	31.500	55,6	7,9
1,13	TĐTT		9.600	27.000	12.000	27.000	125,0	44,4
1,14	Sự nghiệp môi trường		0	52.110	0	52.110		0,0
1,15	TT học tập CĐ		0	20.000	1.788	20.000	0,0	8,9
1,16	Hưu và trợ cấp khác ca nội địa thù		18.060	27.000	5.400	27.000	29,9	20,0
1,17	Sự nghiệp Kinh tế		0	90.000	0	90.000		0,0
1,18	Các hội đặc thù					0		#DIV/0!
1,19	Trạm y tế		26.820	53.640	26.820	53.640	100,0	50,0
1,20	Chi từ nguồn BS có mục tiêu PS trong năm		0		56.300	0		
2,22	Dự phòng ngân sách và TK chi 10%		0	249.300	0	249.300	0,0	0,0
2,23	Chi từ nguồn sử dụng đất			5.760.000		5.760.000		0,0

E	VĂN HÓA XÃ HỘI		1,5					
1	Tỷ lệ trẻ đi học đúng tuổi cấp trung học cơ sở	%	96,0	92,0	92,0	92,0	95,8	100,0
2	Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	%	1,5	1,44	1,5	1,44	100,0	#VALUE!
3	Tỷ lệ Gia đình văn hóa	%	80,0	80,0	80,0	80,0	100,0	100,0
4	Tỷ lệ thôn làng văn hóa	%	100,0	80,0	100,0	80,0	100,0	125,0
5	Tỷ lệ người dân dùng nước sạch, nước hợp vệ sinh	%	97,0	97,0	97,0	97,0	100,0	100,0
6	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	17,5	17,5	17,5	17,5	100,0	100,0
7	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	90,0	90,0	90,0	90,0	100,0	100,0
8	Tỷ lệ hộ nghèo giảm	%	3,0	2,0	3,0	2,0	100,0	150,0
9	Tổ chức huấn luyện cho LLDQ tư vệ xã	%	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0
10	Chỉ tiêu giao quân	%	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0	100,0
11	Thu nhập bình quân/ người	Trđ	32,0	36,0	35,0	36,0	109,4	97,2